

Bản án số: 86/2018/HS-ST

Ngày 23-10-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Dân
2. Ông Nguyễn Văn Diệu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai—Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T (Phạm Văn H), sinh ngày 23 tháng 02 năm 1988; nơi sinh, đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Văn I, sinh năm 1950 và bà: Trần Thị U, sinh năm 1950; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 58/2009/HSST ngày 13/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, chấp hành xong án phạt tù ngày 23/06/2010 (chưa được xoá án tích). Bản án số 21/2012/HSST ngày 26/06/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phạt 54 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. Bản án số 26/2012/HSST ngày 25/07/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phạt 18 tháng tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo khoản 1 Điều 311 BLHS năm 1999. Quyết định tổng hợp hình phạt số 02 ngày 27/08/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tổng hợp

hình phạt của hai bản án số 21/2012/HSST ngày 26/06/2012 và bản án số 26/2012/HSST ngày 25/07/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, buộc T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 72 (Bảy mươi hai) tháng tù, chấp hành xong án phạt tù ngày 21/01/2017 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

2. Nguyễn Bá K, sinh ngày 15 tháng 07 năm 1989; nơi sinh, đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn X, xã P, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Bá O (đã chết) và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/10/2014 Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa tiền sự); bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Anh Đinh Trọng V, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Đ, xã Ê, huyện C, tỉnh D (vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Quốc Y, sinh năm 1980

2. Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1993

Cùng ở địa chỉ: Thôn G, xã Â, huyện C, tỉnh D (đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn T(H) và Nguyễn Bá K là quan hệ bạn bè. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/06/2018 tại phòng trọ K thuê của anh Nguyễn Tiến N ở thôn S, xã Z, thành phố D, T rủ K đi trộm cắp xe máy ở huyện C để bán lấy tiền tiêu, K đồng ý. K điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ, không đeo biển kiểm soát của K chở T mang theo 01 vạm phá khóa hình chữ T, 01 chìa khóa xe mô tô loại 02 cạnh do T chuẩn bị từ trước đi từ thành phố D về huyện C. K chở T đi theo đường Quốc lộ 10 qua xã Ô, thị trấn Ô rồi về xã Ǻ. Khoảng 20 giờ 30 phút, khi đi đến cửa nhà ông Nguyễn Xuân Tr ở thôn U, xã Ǻ, huyện C, cả hai thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ - đen Biển kiểm soát 17K4 - 28RW của anh Đinh Trọng V để trước cửa nhà ông Tr không ai trông coi, K dừng cách xe mô tô của anh V khoảng 30 mét để cảnh giới, T đi vào chỗ để xe, lấy vạm tra vào ổ khóa điện, dùng lực vặn theo chiều quay kim đồng hồ thì đèn mo sáng. T ngồi lên xe đề nổ máy và điều khiển đi về hướng thị trấn Th, huyện C, K điều khiển xe mô tô của K đi theo T, trên đường đi T bảo K mang xe mô tô trộm cắp được đến xã Ǻ,

huyện C để bán vì T có người quen ở đó, K đồng ý. Khi đến cầu Kh, xã Qu, huyện C, T dừng xe lấy chìa khóa 02 cạnh mang theo tra vào ổ khóa để mở, tắt máy và nhìn đồng hồ xem còn xăng hay không. Thấy xe vẫn còn xăng T tiếp tục điều khiển đi đến nhà Vũ Quốc Y ở xã Ấ, huyện C, T nói với anh Y là xe của đưa em muốn bán, giá 4.000.000 đồng, anh Y trả 3.800.000 đồng, T đồng ý. Sau khi bán xe, T đi bộ ra ngoài đường gặp K, K chở T đi về phòng trọ của K ở thành phố D. Số tiền 3.800.000 đồng T đưa cho K cầm chi tiêu chung hết. Anh Y sử dụng chiếc xe mô tô để đi lại, tối ngày 05/06/2018, anh Nguyễn Trọng L là cháu họ anh Y đến chơi đã hỏi mua lại xe, anh Y bán cho anh L chiếc xe trên giá 4.800.000 đồng.

Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C đã quản lý chiếc xe mô tô BKS 17K4 - 28RW cùng chiếc chìa khóa hai cạnh do Nguyễn Trọng L tự nguyện giao nộp.

Biên bản định giá tài sản ngày 11/06/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe mô tô BKS 17K4 - 2871, nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ - đen T và K đã trộm cắp của anh Đinh Trọng V trị giá 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*).

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai, do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên tối ngày 04/6/2018, các bị cáo đã cùng nhau trộm cắp 01 xe mô tô của anh Đinh Trọng V để trước cửa một nhà ngay cạnh đường đi thuộc thôn U, xã Ấ, huyện C mang bán cho anh Vũ Quốc Y ở xã Ấ lấy 3.800.000 đồng chi tiêu chung.

Bị hại là anh Đinh Trọng V khai: Tối ngày 04/6/2018, anh đến nhà ông Tr ở thôn U, xã Ấ, huyện C chơi, để xe ở cửa nhà ông Tr bị kẻ gian lấy trộm. Hiện anh đã nhận lại xe, không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự và đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Quốc Y và anh Nguyễn Trọng L thể hiện: Tối 04/6/2018 T có mang 01 xe mô tô Wave RS, màu đỏ - đen, BKS 17K4 – 28RW đến nói là xe của em T cần bán, do có quen biết T nên anh Y không hỏi gì thêm và mua xe của T giá 3.800.000 đồng mục đích để đi lại. Tối 05/6/2018, L là cháu gọi anh bằng cậu đến chơi đã hỏi mua lại xe trên, anh đã bán cho L lấy 4.800.000 đồng. Sau khi biết đây là xe trộm cắp, anh L đã tự nguyện nộp lại cho cơ quan Điều tra, anh Y đã trả lại cho anh L 4.800.000 đồng. Nay anh Y thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có điều kiện kinh tế nên anh cho các bị cáo toàn bộ số tiền trên, không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm hoàn trả của các bị cáo với anh.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKSQPN ngày 27/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn T (H) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Nguyễn Bá K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, các điều 58, 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Phạm Văn T(H) từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i; s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, các điều 58, 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Bá K từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giam 12/6/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự không phải giải quyết; về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy 01 chìa khóa 02 cạnh của bị cáo T, tịch thu 01 xe mô tô của bị cáo K để nộp vào ngân sách Nhà nước; về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức đã vi phạm pháp luật, hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/6/2018, tại khu vực trước cửa nhà ông Nguyễn Xuân Tr ở thôn U, xã A, huyện C, lợi dụng trời tối, xe không có người trông coi, Phạm Văn T và Nguyễn Bá K đã có hành vi dùng vạm phá ổ khóa điện, lấy đi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ - đen Biển kiểm soát 17K4 - 28RW của anh Đinh Trọng V trị giá xe 9.000.000 đồng đem bán lấy 3.800.000 đồng cùng nhau chi tiêu. Hành vi của Phạm Văn T và Nguyễn Bá K đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Nguyễn Bá K phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo T đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, do đó bị cáo T phạm tội với tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự,

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố và kết luận bị cáo Nguyễn Bá K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Văn T(H) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Do trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ mà cùng nhau thực hiện, do đó đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cần đánh giá vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để lên mức án tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng rủ bị cáo K đi trộm cắp tài sản, công cụ phạm tội là vạm phá khóa và chìa khóa 2 cạnh để mở khóa xe mô tô là do T chuẩn bị từ trước, T cũng là người trực tiếp phá khóa xe để lấy xe và điều khiển xe lấy được mang đi bán, trực tiếp giao dịch khi bán xe trộm cắp; đối với bị cáo K khi được T rủ đã nhất trí, dùng xe mô tô của mình chở T đi trộm cắp tài sản, khi T vào lấy xe K ở ngoài cảnh giới, cùng T đi bán tài sản, số tiền bán tài sản cả hai bị cáo chi tiêu chung. Do đó đánh giá vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo T trong vụ án này cao hơn so với bị cáo K.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo K được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội lần đầu và thuộc Trường hợp ít nghiêm trọng*” theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xét thấy bố đẻ bị cáo T là bệnh binh, bố đẻ bị cáo K là thương binh, gia đình các bị cáo đều có công với cách mạng, do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Qua phân tích vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng thấy, bị cáo K có vai trò thấp hơn bị cáo T, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo T, phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt đến 03 năm tù; đối với bị cáo T có vai trò cao hơn K, phạm tội với tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù đến 07 năm, do đó mức án của T cao hơn K là đúng với quy định của pháp luật. Xét thấy, các bị cáo đã sử dụng công cụ phạm tội tinh vi, dùng vạm phá khóa và chìa khóa 2 cạnh để thực hiện hành vi phạm tội, mặt khác, theo báo cáo của chính quyền địa phương nơi các bị cáo sinh sống thì các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên có biểu hiện trộm cắp tài sản, gây bức xúc trong nhân dân. Vì vậy các bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra và việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt là cần thiết để giáo dục các bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Trong vụ án này, anh Vũ Quốc Y là người đã mua xe mô tô các bị cáo trộm cắp, sau đó anh Y bán lại cho anh Nguyễn Trọng L, anh Y và anh L đều không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, do đó cơ quan điều tra không xử lý về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Điều tra đã thu hồi chiếc xe mô tô các bị cáo trộm cắp trả lại cho bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; Anh Y đã trả tiền mua xe cho các bị cáo 3.800.000 đồng, sau đó anh Y bán lại cho anh L lấy 4.800.000 đồng, khi anh L giao nộp xe cho cơ quan điều tra, anh Y đã trả lại cho anh L đủ 4.800.000 đồng. Nay anh Y cho các bị cáo khoản tiền đã trả cho các bị cáo khi mua xe và không yêu cầu các bị cáo hồi hoàn khoản tiền trên. Xét thấy việc anh Y cho các bị cáo khoản tiền trên là tự nguyện và không trái quy định của pháp luật, do đó phân trách nhiệm dân sự trong vụ án không đặt ra giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Chiếc vạm phá khóa bị cáo khai sau khi phạm tội đã đánh rơi nhưng không xác định được địa điểm nên không thu hồi được; cơ

quan điều tra quản lý 01 chìa khóa 02 cạnh là công cụ các bị cáo dùng để mở khóa cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với xe mô tô kiểu dáng xe Wave màu đỏ, không biển kiểm soát K dùng chở T đi trộm cắp tài sản, K khai mua của một người không quen biết ở khu vực cây xăng xã Ê, huyện C vào khoảng tháng 4/2018 giá 1.500.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã có quyết định trưng cầu giám định số khung, số máy của chiếc xe, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Vị trí hàng chữ, chữ số khung, số máy bị xước vệt kim loại, chữ, chữ số nguyên thủy không đủ điều kiện kết luận, do đó không có cơ sở xác định chủ sở hữu chiếc xe trên, cần tịch thu để nộp Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T(H) và Nguyễn Bá K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, các điều 58; 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Phạm Văn T(H) 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i; s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, các điều 58; 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Bá K 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2018.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa 02 cạnh của Phạm Văn T(H) cơ quan Điều tra đã quản lý từ anh Nguyễn Trọng L.

Tịch thu hóa giá để nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô kiểu dáng xe Wave màu đỏ, không biển kiểm soát, không có giấy đăng ký của Nguyễn Bá K.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 27/8/2018.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án, các bị cáo Phạm Văn T(H) và Nguyễn Bá K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương Liên
(Đã ký)**